

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 163/QĐ - HKTQĐ ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

TRÌNH ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION): ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)

NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR): TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG  
(FINANCE – BANKING)

MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE): 52340201

CHUYÊN NGÀNH (SPECIALITY): QUẢN LÝ THU  
TAXATION MANAGEMENT

MÃ CHUYÊN NGÀNH (CODE):

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION): Vừa làm vừa học (PART - TIME)

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ nhân viên ngành Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành Quản lý thu có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng, kế toán là nhân viên kế toán và kỹ năng chuyên sâu về lĩnh vực thu và quản lý thu; có tư duy sáng tạo; có năng lực tiếp thu và cập nhật kiến thức và kỹ năng học tập bậc cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong tương lai kinh tế quốc tế.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức:

Cán bộ nhân viên chuyên ngành Quản lý thu có trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, quản lý và quản trị kinh doanh.

Sau khi tốt nghiệp, cán bộ nhân viên chuyên ngành quản lý thu có kiến thức chuyên môn môn học và kiến thức nền tảng công việc của cán bộ thu thuế Chi cục thuế, Cục thuế và Tổng cục thuế và các cấp quản lý thu trong lĩnh vực Quản lý thu thuế chi phí doanh nghiệp.

Các môn học tập trung hình thành kiến thức chuyên sâu như: lý thuyết về quản lý thu, thu thuế nhập khẩu, thu tiêu dùng, thu tài sản, các vấn đề phát sinh trong quan hệ thu quốc tế, hoạt động tài chính công ty đa quốc gia và vấn đề chuyển thu, chuyển giá, các quy trình nghiệp vụ liên quan đến quản lý thu các quan hệ quan, nghiệp vụ hải quan và kế toán thuế.

Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên chuyên ngành Quản lý Thu nắm vững kiến thức ngành Tài chính – Ngân hàng hoạt động của các ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính trung gian phi ngân hàng, hoạt động tài chính doanh nghiệp, hoạt động tài chính khu vực nhà nước, hoạt động tài chính quốc tế, hoạt động các thị trường chứng khoán.

### **1.2.2. Vị trí và nhiệm vụ:**

C nhân viên tài chính có nhiệm vụ thực hiện nghiệp vụ thu thuế quan thuế, hải quan và khai thuế doanh nghiệp.

Vị trí làm việc trong ngành Tài chính Ngân hàng sau khi tốt nghiệp, nhân viên có nhiệm vụ và nghiệp vụ cơ bản trên các mặt hoạt động của lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng như: có kế hoạch phân tích, thống kê và đánh giá mặt cách toàn diện các vấn đề kinh tế tài chính tế m và vĩ mô, các nguyên lý vận hành hệ thống tài chính, nghiệp vụ ngân hàng, kho bạc, kế toán...

Công việc là kế hoạch phân tích tác động của chính sách thuế đối với nền kinh tế, nhiệm vụ nghiên cứu thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng các nghiệp vụ quản lý thuế, nghiệp vụ hải quan phù hợp; hiểu và nắm vững vận hành hệ thống thông tin và hệ thống truy vấn số liệu vĩ công tác quản lý thuế hiện nay, có kế hoạch phát hiện và xử lý các vấn đề thuế và gian lận thuế của các công ty và các gia trong thống kê và thuế quản lý, các gian lận thuế trong thống kê nhập khẩu...

Ngoài ra nhân viên chuyên ngành còn có nhiệm vụ làm việc theo nhóm, kế hoạch thu thập và xử lý thông tin, kế hoạch thuyết trình, kế hoạch giao tiếp trong giới quy tắc công việc. Đây là những yêu cầu bắt buộc khi thi tuyển công chức thuế ngành hải quan thuế các chi thuế, thuế thanh tra và giới quy tắc hành chính thuế hàng ngày.

### **1.2.3. Thái độ:**

Có ý thức và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành pháp luật Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị; có tinh thần cầu thị, lắng nghe, chấp hành sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; có thái độ tận tâm, quy tắc và công tâm trong công việc; biết tôn trọng và hợp tác với những người phê bình.

### **1.2.4. Vị trí và nhiệm vụ làm việc sau khi tốt nghiệp:**

Chuyên viên trong ngành Tài chính – Ngân hàng nói chung các cơ quan quản lý Nhà nước Trung ương và địa phương.

Công việc là các cơ quan thuế, cơ quan hải quan, cơ quan tài chính; các doanh nghiệp, tổ chức và vận hành và công ty kế toán, chuyên viên trong các tổ chức Tài chính - Ngân hàng, các cơ quan giám sát và thanh tra tài chính.

Giảng viên, nghiên cứu viên trong các viện, trường đại học về kinh tế, tài chính, ngân hàng.

### **1.2.5. Trình độ ngoại ngữ và tin học:**

Trình độ ngoại ngữ và tin học theo chuẩn của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra, có kế hoạch nâng cao tiếng Anh ngành Tài chính – Ngân hàng có thể tài liệu phục vụ cho học tập, nghiên cứu và có thể giao tiếp về chuyên môn với các đối tác nước ngoài. Sinh viên cần trang bị kiến thức công nghệ thông tin trong lĩnh vực công nghệ thông tin quản lý, mạng máy tính và truy vấn số liệu và tin học tài chính, nắm vững phương pháp truy vấn số liệu nhập khẩu, phù hợp với yêu cầu tích hợp công nghệ cao trong công việc, vì xu thế hiện nay kinh tế quốc tế và mô hình Chính phủ điện tử.

Trình độ thực hành về công nghệ chuyên ngành tài chính công nói chung và quản lý thuế nói riêng. Về cách thức tài chính công vĩ mô là hệ thống tin học quản lý trong lĩnh vực thuế - hải quan - kho bạc nhà nước và ngân hàng thống kê (TABMIS) cần trang bị cho nhân viên chuyên ngành quản lý thuế thông qua các môn học chuyên ngành.

<b>2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:</b>	4 năm
<b>3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:</b>	130 tín chỉ
<b>4. NỘI DUNG TUYỂN SINH:</b>	Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
<b>5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, TIÊU CHÍNH TÍNH NGHIỆP:</b>	Đào tạo theo hình thức tín chỉ, tích lũy số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo
<b>6. THANG ĐIỂM:</b>	Thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chẵn
<b>7. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC TRONG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>	
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại chúng (không kể GDTC và GDQP):</b>	44 tín chỉ
7.1.1. Kiến thức bắt buộc:	29 tín chỉ
7.1.2. Kiến thức lựa chọn chung của Trường:	12 tín chỉ
7.1.3. Kiến thức lựa chọn:	3 tín chỉ
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:</b>	86 tín chỉ
7.2.1. Kiến thức bắt buộc của Trường:	6 tín chỉ
7.2.2. Kiến thức chung của ngành:	24 tín chỉ
7.2.3. Kiến thức lựa chọn của ngành:	18 tín chỉ
7.2.4. Kiến thức chuyên ngành:	28 tín chỉ
7.2.5. Chuyên đề thực tập:	10 tín chỉ
<b>8. NỘI DUNG CHÍNH TRONG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐẶC ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CHƯƠNG TRÌNH</b>	



17	1	Ngân hàng thương mại 1 Commercial Bank 1	NHTM	3					3		
18	2	Tài chính doanh nghiệp 1 Corporate Finance 1	NHTC	3					3		
19	3	Tài chính quốc tế 1 International Finance 1	NHQT	3					3		
20	4	Tài chính công 1 Public Finance 1	NHCO	3					3		
21	5	Thị trường chứng khoán 1 Stock Market 1	NHCK	3						3	
22	6	Bảo hiểm thương mại 1 Business Insurance 1	BHKT	3							3
23	7	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2 Monetary and Financial Theories 2	NHLT	3				3			
24	8	Quản trị rủi ro Risk Management	NHTM	3							3
<b>Kiểm tra chuyên ngành (Số tiết học phân bổ trong mỗi học phần)</b>				<b>18</b>							
25	1	Kinh tế lượng 1 Econometrics 1	TOKT	3				3			
		Toán tài chính Financial Mathematics	NHTM								
26	2	Tiếng Anh ngành Tài chính - Ngân hàng English for Finance - Banking	NHTM	3				3			
		Phân tích tài chính Financial Analysis	NHTC								
27	3	Văn hóa và đạo đức kinh doanh Business Ethics & Culture	QTVH	2				2			
		Lịch sử các học thuyết kinh tế History of Economic Theories	LLNL								
		Quản lý công nghệ Management of Technology	QLCN								
28	4	Mô hình toán kinh tế Mathematical Economic Models	TOKT	2				2			
		Thống kê kinh doanh Business Statistics	TKKD								
		Tin học ứng dụng Applied Informatics	TIHT								
		Kinh tế lượng 2 Econometrics 2	TOKT								
29	5	Kinh tế nông nghiệp Agricultural Economics	TNKT	2				2			
		Kinh tế và Quản lý công nghiệp Industrial Economics and Management	QTKD								

		Kinh tế thương mại Trade Economics	TMKT						
30	6	Marketing cơ bản Principles of Marketing	MKMA	2					
		Kinh tế đầu tư Investment Economics	DTKT					2	
		Đánh giá bất động sản Real Estate Valuation	TNBD						
31	7	Quản trị nhân lực Human Resource Management	NLQT	2					
		Thương mại quốc tế International Trade	TMQT				2		
		Kinh doanh quốc tế International Business	TMKD						
32	8	Kiểm toán cơ bản Basic Auditing	KTKI	2					
		Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	KTTC					2	
		Kế toán tài chính Financial Accounting	KTTC						
		<b>Kiến thức bắt buộc của chuyên ngành</b>		<b>18</b>					
33	1	Quản lý thuế 1 Taxation Management 1	NHCO	3					3
34	2	Quản lý thuế 2 Taxation Management 2	NHCO	2					2
35	3	Thu Taxation	NHCO	3				3	
36	4	Thu quốc tế International Taxation	NHCO	3					3
37	5	Nghiệp vụ Hải quan Customs Practice	TMQT	3				3	
38	6	Tài chính công ty đa quốc gia Multinational Business Finance	NHQT	2					2

39	7	án môn h c Qu n lý thu Course Project of Taxation Management	NHCO	2								2
<b>Kì n th c l a ch n c a chuyên ngành (SV t ch n 5 h c ph n trong 13 h c ph n sau)</b>				<b>10</b>								
40	1	Tài chính công 2 Public Finance 2	NHCO	2								2
		Qu n lý công s n Public Assets Management	NHCO									
		Qu n lý Nhà n c trong n n kinh t th tr ng Economic Management and Market Economy	QLKT									
41	2	Kì m toán tài chính Financial Auditing	KTKI	2								2
		Phân tích chính sách Introduction to Policy Analysis	QLKT									
42	3	Thanh toán qu c t International Settlement	NHQT	2								2
		u t qu c t International Investment	NHQT									
		K toán qu c t International Accounting	KTKE									
43	4	H th ng thông tin qu n lý Management Information System	TIHT	2								2
		Tin h c tài chính Financial Informatics	TIKT									
		M ng máy tính và truy n s li u Computer Network and Data Communication	CNTT									
44	5	Tài chính doanh nghi p 2 Corporate Finance 2	NHTC	2								2
		Qu n tr doanh nghi p Enterprise Management	QTKD									
<b>Chuyên th c t p Internship Programme</b>				<b>10</b>								
<b>T ng s t n ch b trí cho các h c k</b>					<b>9</b>	<b>9</b>	<b>16</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>19</b>	<b>16</b>	

VI N TR NG  
VI N NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH

ã ký

PGS.TS ng Ng c c

TR NG KHOA HT ICH C

ã ký

PGS.TS Ph m Quang

HI U TR NG

ã ký

GS.TS Tr n Th t